



BÁO CÁO VĨ MÔ **THÁNG 05 NĂM 2024**

Trung tâm phân tích <GO>



- 

1 CPI ở mức cao do giá thịt heo và điện
5 tháng 2024 tăng **+4.03% svck**
Lạm phát cơ bản tăng **+2.78% svck**
- 

2 Tổng bán lẻ chưa phục hồi đáng kể
5 tháng 2024 đạt 2,580 nghìn tỷ đồng **tăng 8.7% svck**
- 

3 IIP tiếp tục khởi sắc
Tháng 05 chỉ số IIP tăng mạnh
+3.9% MoM và +8.9% svck
- 

4 Giải ngân đầu tư công còn chậm
Lũy kế thanh toán vốn đầu tư công đạt
148.3 nghìn tỷ đồng, đạt 22.3% kế hoạch

- 

5 Thu hút FDI tích cực
FDI đăng ký lũy kế 5T.2024
ở mức **8.25 tỷ USD, tăng +7.8% YoY**
chủ yếu vào nhóm Công nghiệp chế tạo
- 

6 Cán cân thương mại duy trì tăng trưởng
5T.2024, kim ngạch XNK **thặng dư 8.6 tỷ USD**
Xuất khẩu 156.3 tỷ USD (+15.6% YoY)
Nhập khẩu 147.7 tỷ USD (+48.58% YoY)
- 

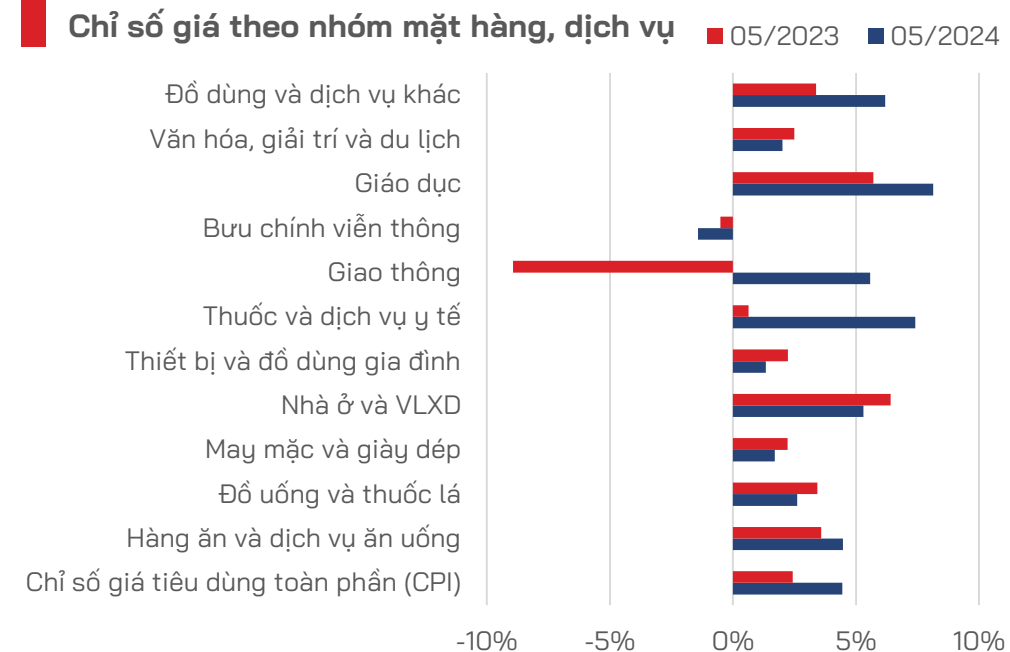
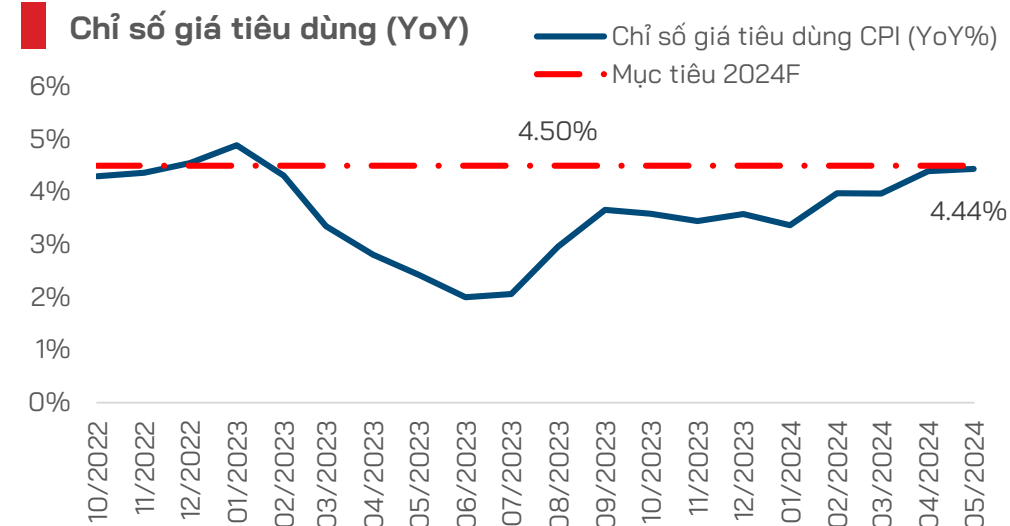
7 Lãi suất Interbank dưới 1M hạ nhiệt,
từ 3M trở lên tăng nhẹ
ON: 2.85% từ 4.60% tháng trước
3M: 5.44% từ 5.01% tháng trước
- 

8 Tỷ giá USD/VND tăng cao
Tỷ giá VCB tăng **+0.54% MoM**
và tăng **+4.9% so cuối 2023**

- Chúng tôi đánh giá, với kết quả vĩ mô đạt được trong 5 tháng đầu năm là tiền đề tạo nhiều động lực cho thị trường chứng khoán cuối năm: (1) tỷ giá hạ nhiệt và lãi suất giảm khi số liệu lạm phát tháng 05 của Mỹ đã giảm so với dự báo là cơ sở kỳ vọng Fed sẽ hạ lãi suất vào cuối năm tương tự động thái của NHTW Châu Âu (ECB) đầu tháng 06; (2) NHNN đã có các biện pháp can thiệp bình ổn thị trường vàng và giá vàng trong nước đã hạ nhiệt; (3) Việt Nam tiếp tục là điểm sáng thu hút dòng vốn FDI và xu hướng dịch chuyển sản xuất; (4) quá trình chuẩn bị cho nâng hạng thị trường 2025; (5) kết quả kinh doanh Q2/2024 của các doanh nghiệp niêm yết, với diễn biến tích cực cán cân thương mại và phục hồi tiêu dùng kỳ vọng KQKD Quý 2 của các doanh nghiệp sẽ tiếp tục khởi sắc. Tuy nhiên, cần theo dõi các yếu tố địa chính trị thế giới tác động đến thị trường như xung đột Nga-Ukraine, căng thẳng Trung Đông tác động đến giá dầu & giá cước vận tải, và Cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ cuối năm 2024.

1. Chỉ số giá tiêu dùng ở mức cao do giá thịt heo và giá điện tăng

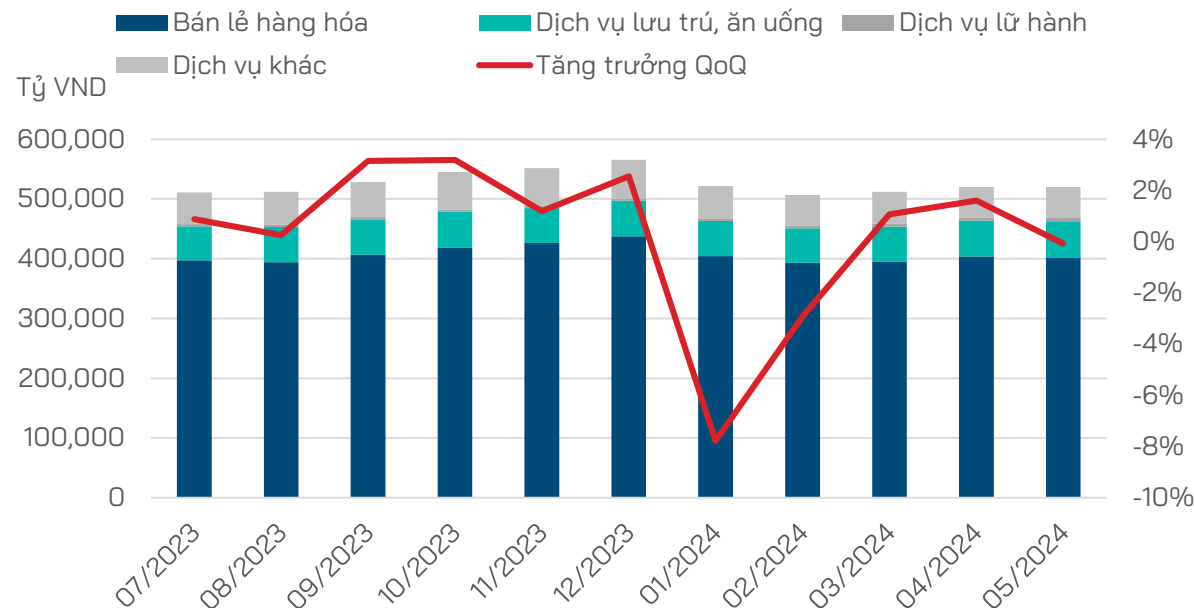
- **CPI trong tháng 05 tăng ở hầu hết các nhóm hàng** so với cùng kỳ với 10/11 nhóm tăng.
- **Trong mức tăng so với tháng trước, có đến 7 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số tăng, 3 nhóm hàng giảm giá và 1 nhóm hàng không có thay đổi.** Trong đó, nhóm Thực phẩm (trong nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống) và nhóm Nhà ở & Vật liệu xây dựng là các yếu tố chính dẫn đến chỉ số tiêu dùng tăng 0.05% so với tháng trước. Chỉ số thực phẩm tăng +0.59% MoM do giá thịt lợn tiếp tục tăng tăng trong bối cảnh thiếu hụt nguồn cung sau đợt dịch tả lợn châu Phi vào cuối năm 2023, cập nhật đến ngày 29/05, giá thịt heo quanh ngưỡng 66,000-70,000/kg, tăng khoảng 4,000 đồng so với tháng trước. Ngoài ra, giá nhóm rau tươi cũng tăng 2.19% so với tháng trước, trong đó giá rau bắp cải tăng 6.75%, su hào tăng 4.17%. Nhóm Nhà ở & Vật liệu xây dựng tăng 0.38% MoM chủ yếu do nhu cầu sử dụng điện tăng cao vì thời tiết nắng nóng kéo dài khiến giá điện sinh hoạt tăng mạnh 2.11%MoM.
- **Bình quân 5 tháng đầu năm, chỉ số tiêu dùng (CPI) tăng 4.03% svck**, lạm phát cơ bản tăng 2.78%, chủ yếu do giá lương thực, xăng dầu, dịch vụ giáo dục và dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI.
- **Theo quan điểm của chúng tôi**, mặc dù lạm phát đã vượt 4% hiện tại nhưng đây không phải con số quá cao (với mục tiêu kiểm soát lạm phát 2024 ở mức 4.0-4.5%). Tuy nhiên, đồng USD đang tiếp tục mạnh lên với đồng tiền nội tệ (chỉ số USD bình quân 5 tháng đầu năm 2024 tăng 5.24%) sẽ khiến mục tiêu kiểm soát lạm phát của NHNN trở nên khó khăn. Tuy nhiên, CPI tháng 5 của Mỹ đã hạ nhiệt khi tăng 3,3%svck, thấp hơn mức 3,4% của tháng trước đó, với đà giảm của lạm phát là cơ sở kỳ vọng Fed sẽ giảm lãi suất vào cuối năm tương tự với động thái của NHTW châu Âu (ECB) vào 6/6/2024 cắt giảm tham chiếu 25 điểm cơ bản, về 3,75% từ mức lãi được duy trì ở 4% từ tháng 9/2023.



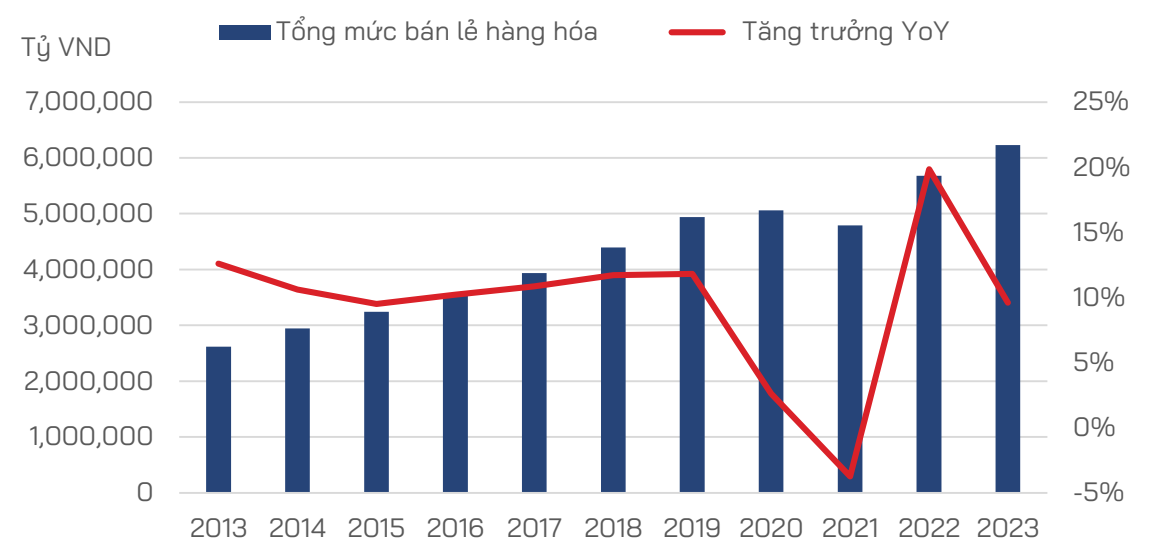
2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa chưa phục hồi đáng kể

- **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 519.76 nghìn tỷ đồng trong tháng 05.2024**, tăng +9.48% so với cùng kỳ, giảm nhẹ 0.07% so với tháng trước. Tốc độ tăng trưởng bán lẻ chưa thấy có sự phục hồi đáng kể nào khi tăng trưởng các tháng gần đây vẫn dưới 10%.
- **Tính chung 5 tháng năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 2,580.2 nghìn tỷ đồng**, tăng 8.65% so với cùng kỳ, trong đó các dịch vụ bán lẻ hàng hóa (+7.42% YoY), Dịch vụ lưu trú và ăn uống (+15.06% YoY), Dịch vụ lữ hành (+45.11% YoY), Dịch vụ khác (+8.8% YoY) đều tăng trưởng.
- **Chúng tôi vẫn giữ quan điểm trung tính về tiềm năng của ngành bán lẻ và dự báo sẽ chưa có bứt phá trong ngắn hạn.** Ngành bán lẻ cần nhiều thời gian để nền kinh tế hồi phục, nhu cầu lao động cũng như sức mua quay lại như trước đây. Tuy nhiên, trong trung dài hạn, ngành bán lẻ sẽ trở lại với mức phục hồi như trước (trên 10% YoY) trong bối cảnh nền kinh tế đang được phục hồi và sức mua của người tiêu dùng dần quay trở lại.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng



Tổng mức bán lẻ hàng năm



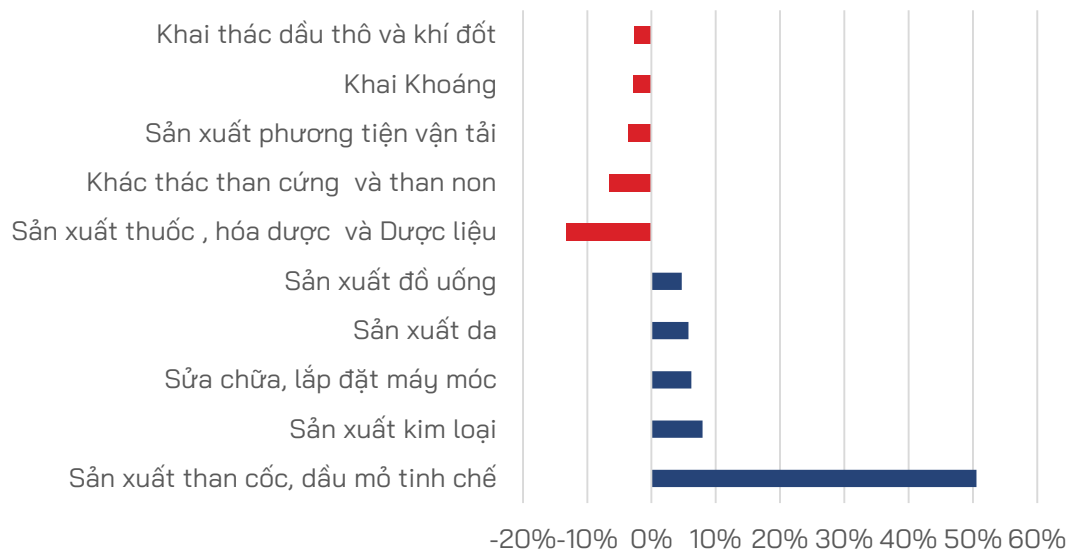
Nguồn: Tổng cục thống kê, HDS tổng hợp

3. Hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp đà hồi phục

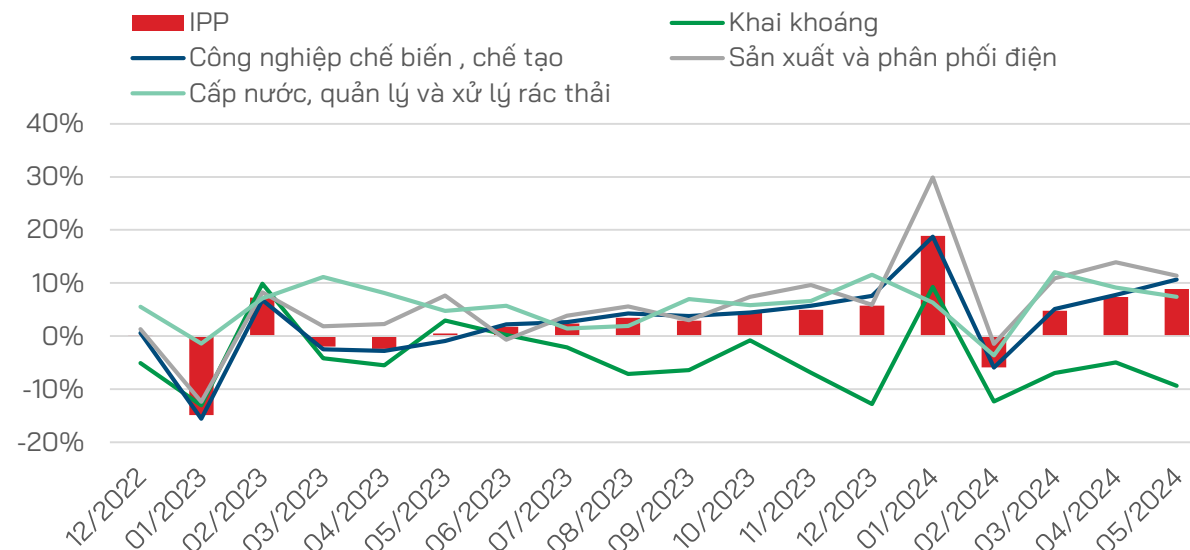
Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP toàn ngành công nghiệp tiếp tục khởi sắc trong tháng 05.2024, tăng mạnh +3.85% MoM và +8.87% YoY. Các hoạt động sản xuất nhìn chung tiếp tục phục hồi tích cực ở hầu hết các nhóm ngành, chỉ duy nhất nhóm khai khoáng có phần suy giảm do vấn đề về trữ lượng và giấy phép.

- **Nhóm khai khoáng giảm -1.24% MoM và -9.38% YoY**, trong đó các nhóm Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm -2.9% MoM và -17.1% YoY, nhóm Khai thác than cứng & than non tăng +1.38% MoM nhưng giảm -3.68% YoY.
- **Nhóm ngành công nghiệp chế biến chế tạo (+3.62% MoM và +10.64% YoY)**, tiếp tục là nhóm ngành tăng trưởng tích cực trong tháng 05.2024, hầu hết các nhóm ngành sản xuất đều tăng tốt so với tháng trước như sản xuất chế biến thực phẩm (+4.47% MoM và +6.09% YoY), đồ uống (+4.69% MoM và 4.38% YoY) và trang phục (+4.03% MoM và 9.4% YoY).
- **Chỉ số điện & sản xuất điện (+3.89% MoM và +11.4% YoY)** xu hướng giảm đã bắt đầu tăng từ tháng tháng 03 đến nay khi nhu cầu điện tăng trong mùa nóng, đặc biệt khi thời tiết đã chuyển qua mùa hè và xu hướng sử dụng điện vẫn duy trì đà tăng mạnh qua các năm.
- **Mảng cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (+1.65% MoM và +7.41% YoY)** vẫn duy trì ở mức tích cực, đặc biệt từ hoạt động xử lý và thoát nước.

Top 5 ngành tăng giảm mạnh nhất (%QoQ)



Chỉ số IPP YoY so với cùng kỳ



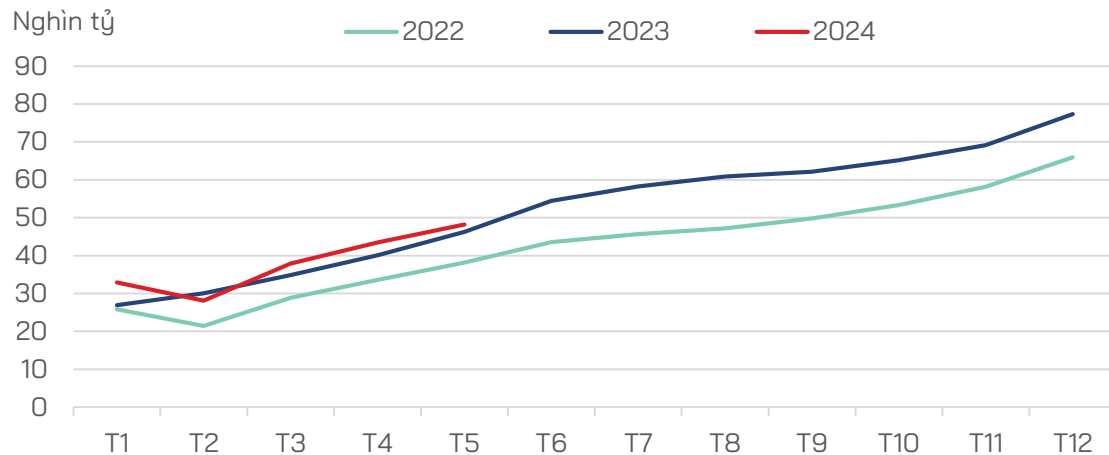
4. Giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn chậm, thường đẩy mạnh vào cuối năm

Tính đến ngày 31/05/2024, giải ngân đầu tư công khoảng 148,300 tỷ đồng, đạt 22.3% kế hoạch Chính phủ, tương đương 22.2% của cùng kỳ năm 2023.

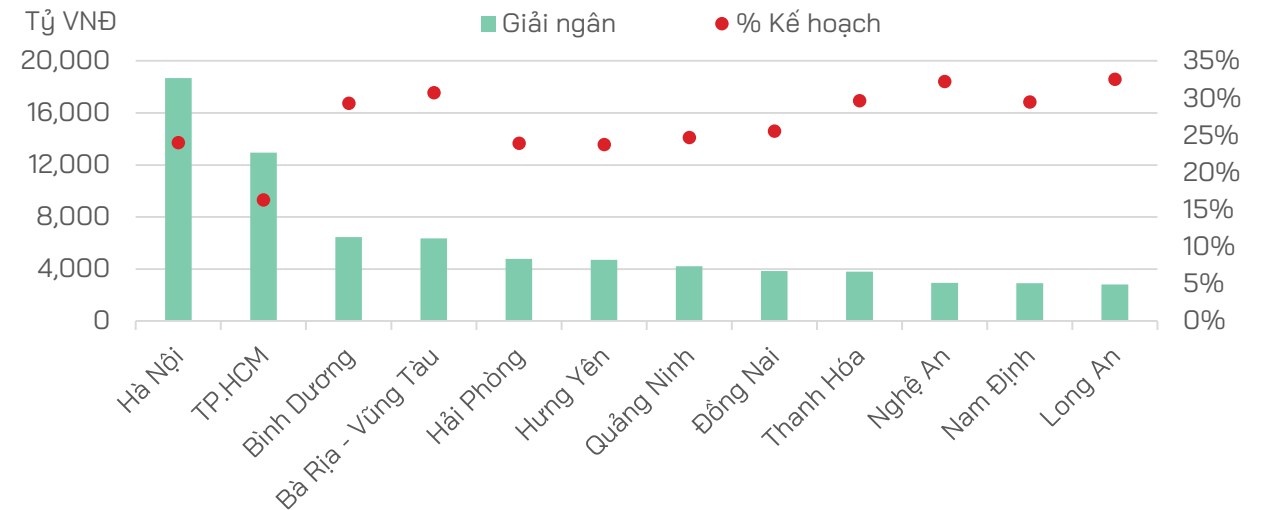
TP.HCM đầu tàu kinh tế của cả nước, nhưng là một trong những địa phương giải ngân chậm nhất. TP.HCM đã đặt ra mục tiêu giải ngân 30% cho đến hết Quý 2, nhưng 5 tháng thì kết quả giải ngân mới chỉ đạt 16.3%. Trong các công trình trọng điểm đang được triển khai, TP.HCM có Dự án Vành đai 3 nhưng mới có hơn 843 tỷ đồng được giải ngân, chỉ đạt 3.9% kế hoạch. Tương tự TP.HCM, Hà Nội cũng giải ngân chậm với Dự án Vành đai 4 giải ngân hơn 903 tỷ đồng, đạt 9.3% kế hoạch. Bên cạnh đó, nhiều dự án khác cũng đạt tỷ lệ thấp như Dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1 (giải ngân 506 tỷ đồng, đạt 7.8% kế hoạch) và Dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 (đạt 661 tỷ đồng, đạt 13.5% kế hoạch). Chỉ có một số dự án giải ngân đúng kế hoạch như Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 giải ngân được 1,588 tỷ đồng, đạt 24.3% kế hoạch và Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 giải ngân 7,921 tỷ đồng, đạt 26.3% kế hoạch.

Nguyên nhân giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn chậm: quy định về trình tự lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công hàng năm, thẩm quyền quyết định thời gian bố trí vốn, công tác giải phóng mặt bằng, việc xác định nguồn gốc đất, xác định giá đất, người dân chưa đồng thuận với phương án bồi thường, tái định cư, liên quan đến biến động giá nguyên vật liệu và nguồn cung nguyên vật liệu xây dựng.

Vốn đầu tư ngân sách



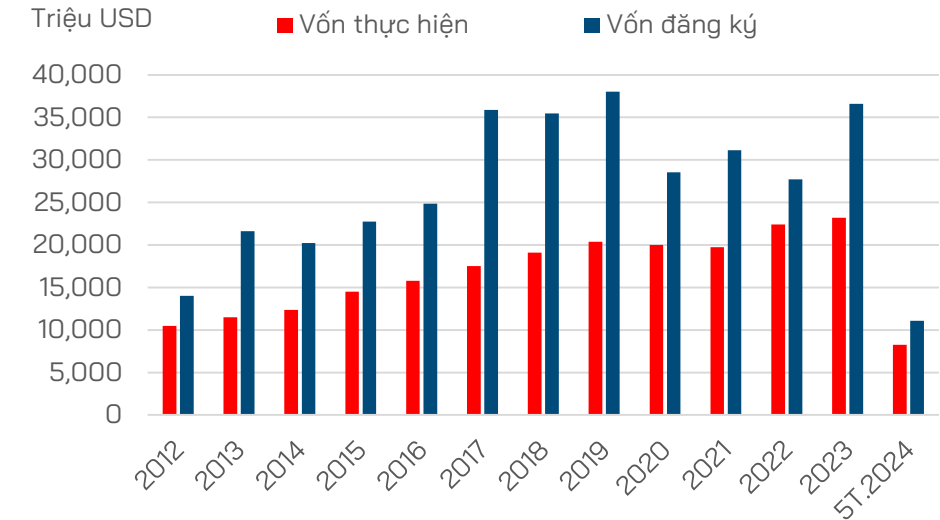
Giải ngân vốn đầu tư theo địa phương



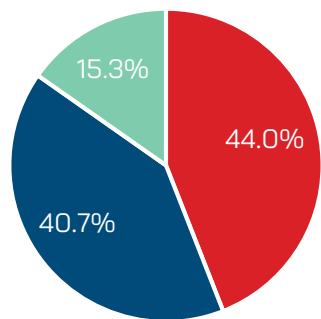
5. Dòng vốn FDI đổ vào Việt Nam chuyển biến tích cực

- **FDI đăng ký lũy kế 5 tháng 2024 ở mức 8.25 tỷ USD, tăng 7.84% YoY.** Nhóm ngành Công nghiệp chế tạo duy trì tỷ trọng lớn khi chiếm 57.14% tổng vốn đầu tư.
- **Bà Rịa-Vũng Tàu dẫn đầu cả nước trong thu hút FDI khi đạt 1.52 tỷ USD,** tương đương 13.8% tổng đầu tư FDI, nhích nhẹ +0.04% MoM, đứng dẫn đầu về vốn đầu tư nước ngoài theo tỉnh thành. Vốn FDI tăng mạnh trong thời gian qua do 2 dự án nhà máy sợi sinh học BDO (750 triệu USD) và nhà máy sợi Carbon (540 triệu USD) của tập đoàn Hyosung Hàn Quốc. Bên cạnh đó, dự án KCN sinh thái thông minh của KCN Thái Lan (WHA) cũng có kế hoạch xây dựng với quy mô 1,200 ha. Sau Bà Rịa-Vũng Tàu thì Hà Nội (1.14 tỷ USD) và Bắc Ninh (1,06 tỷ USD) là 2 tỉnh thành cũng lọt trong danh sách các tỉnh thành vượt thu hút FDI hơn 1 tỷ USD.
- **FDI nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng trưởng trong các tháng tiếp theo nhờ:** (1) đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh, (2) vốn đăng ký sản xuất & chế biến chế tạo bền vững, (3) các địa phương sử dụng các chính sách ưu đãi để thu hút vốn nước ngoài bằng các chính sách riêng từng vùng.

FDI giải ngân và đăng ký

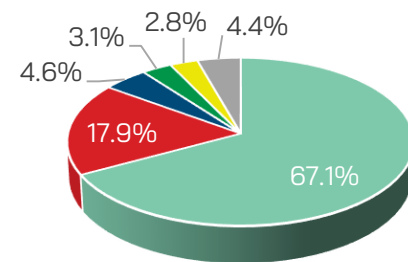


Cơ cấu tổng vốn đầu tư nước ngoài



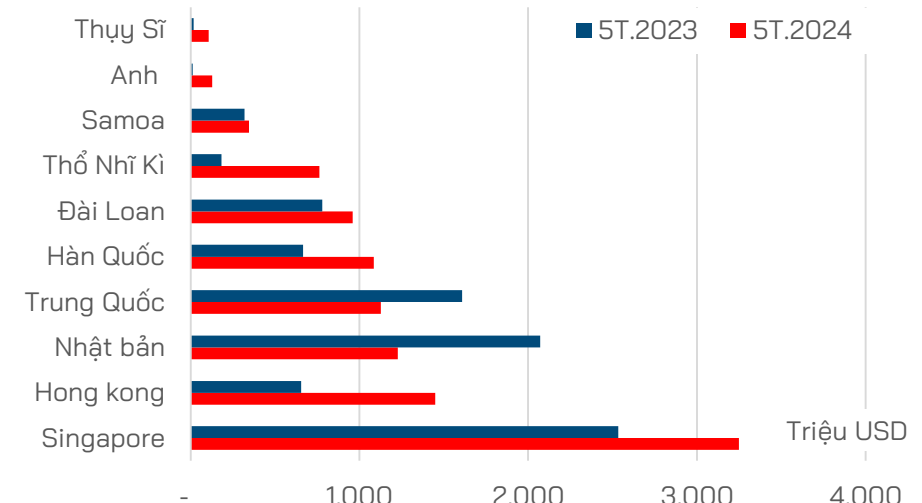
- Vốn đăng ký cấp mới
- Góp vốn, mua cổ phần
- Vốn đăng ký tăng thêm

Top 5 lĩnh vực được đầu tư



- Công nghiệp chế biến, chế tạo
- HĐKD Bất Động Sản
- Bán Buôn và Bán Lẻ, Sửa chữa xe
- Vận tải kho bãi
- HĐCM Khoa Học và Công Nghệ
- Khác

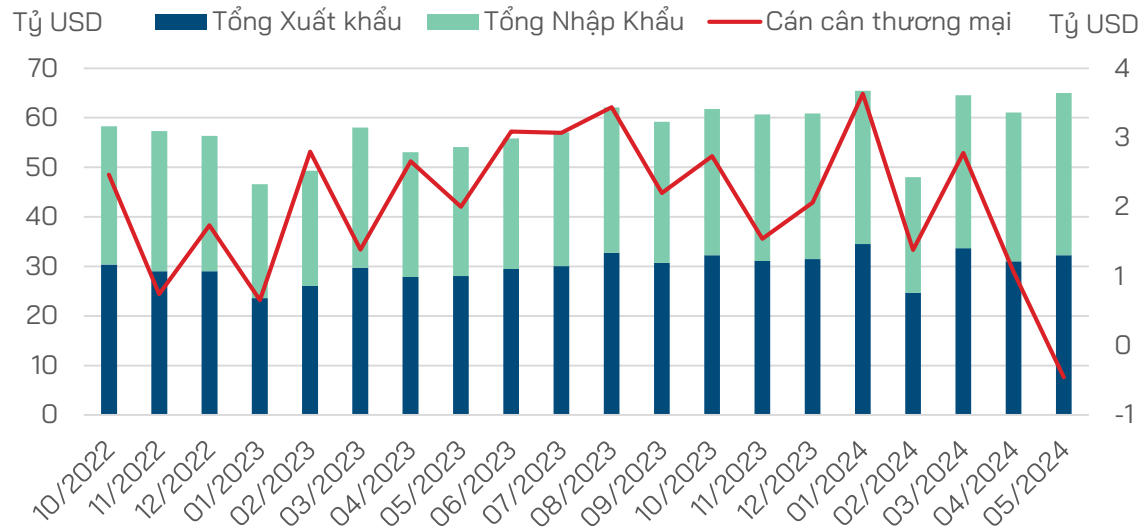
Top 10 quốc gia đầu tư vào Việt Nam



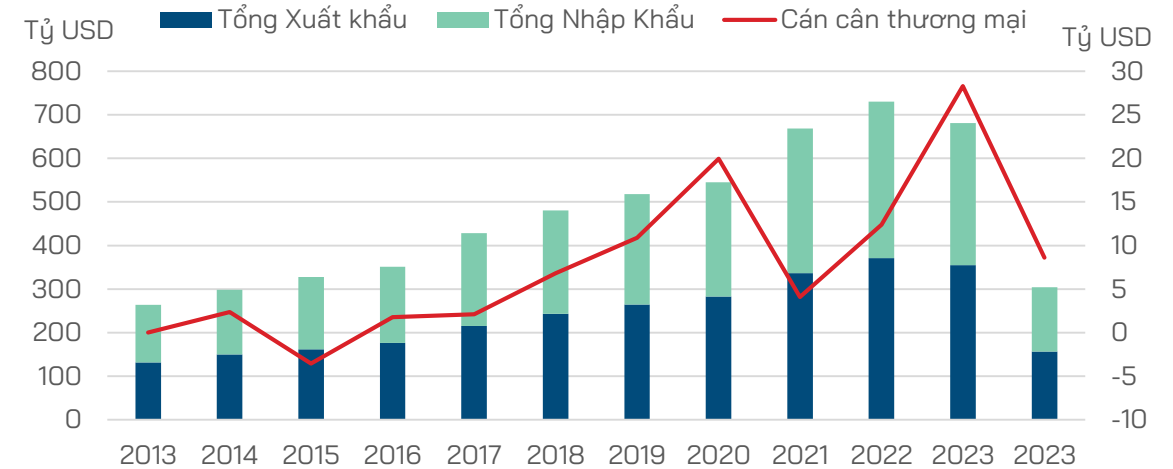
6. Xuất nhập khẩu duy trì tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng ở mức nền thấp

- Trong tháng 5.2024, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt **63.68 tỷ USD** tăng **+6.21% MoM** và **+20.25% YoY**, trong đó hoạt động xuất khẩu đạt 31.74 tỷ USD (chiếm 49.8% tỷ trọng, +15.41% YoY) và hoạt động nhập khẩu đạt 31.94 tỷ USD (chiếm 50.15% tỷ trọng, +25.48% YoY) đều tăng trưởng trong tháng 05, cán cân thương mại tăng từ 0.66 từ tháng 5/2023 lên 3.63 tỷ USD vào tháng 5/2024.
- Mặc dù xuất nhập khẩu phục hồi nhưng cán cân thương mại đảo chiều từ thặng dư sang thâm hụt **456 triệu USD** trong tháng 5/2024, việc nhập siêu trong tháng 5, không đáng lo ngại do yếu tố chu kỳ để phục vụ nhu cầu trong nửa cuối năm. Trong khi đó, lũy kế 5 tháng đầu năm 2024, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu vẫn thặng dư 8.6 tỷ USD đạt 303.94 tỷ USD, tăng +16.6% YoY, trong đó xuất khẩu đạt 156.28 tỷ USD (chiếm 51.4%, +15.57% YoY) và nhập khẩu đạt 147.67 tỷ USD (chiếm 48.58%, +48.58% YoY).
- Lũy kế Hoạt động xuất khẩu của nhóm doanh nghiệp FDI đạt mức **111.93 tỷ USD** tăng **+13,17% YoY**, lũy kế hoạt động nhập khẩu của nhóm doanh nghiệp FDI đạt mức 93.51 tỷ USD tăng +14.49% YoY. Nhóm máy vi tính, sản phẩm điện tử là nhóm có kim ngạch xuất nhập khẩu chính (nhập khẩu 40.29 tỷ USD, xuất khẩu 27.01 tỷ USD), tiếp theo là nhóm máy móc phụ tùng, sắp thép, chất dẻo và xăng dầu.

Xuất nhập khẩu theo tháng



Xuất nhập khẩu theo năm

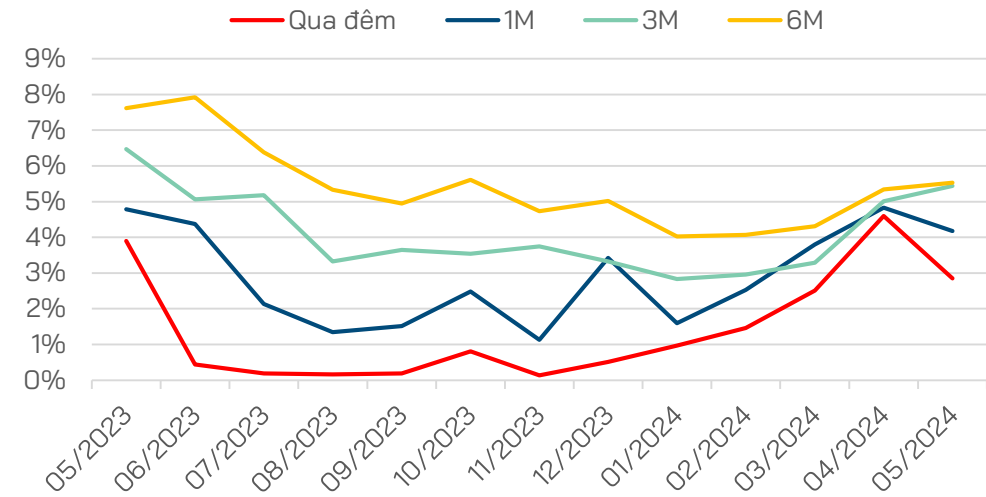


Nguồn: FiinX, HDS tổng hợp

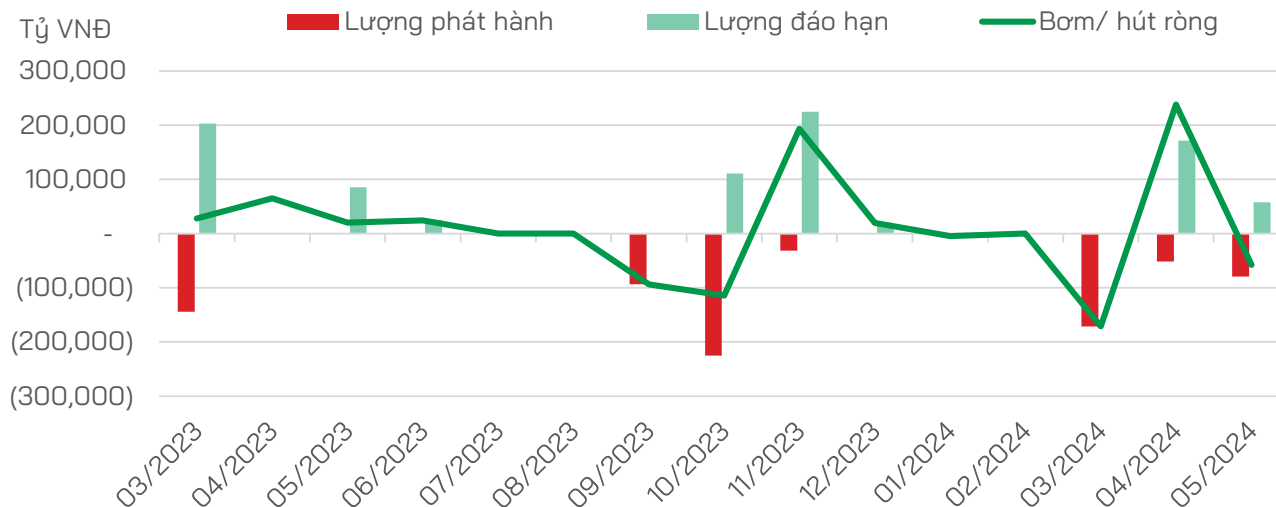
7. Lãi suất tăng nhưng trong tầm kiểm soát và áp lực tỷ giá hạ nhiệt

- **Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn ngắn giảm so tháng trước:** Lãi suất qua đêm giảm 175 bps từ 4.6% còn 2.85%, lãi suất 1 tháng giảm 83 bps từ 4.66% còn 3.83%, ngược lại lãi suất 3 tháng tăng 43 bps lên 5.44% và lãi suất 6 tháng tăng từ 5.34% lên mức 5.53%. Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tăng do áp lực từ tỷ giá nhưng đã có xu hướng giảm dần đến hết tháng 5 và đến nửa đầu tháng 6. Theo quan điểm của chúng tôi, trong bối cảnh mức độ hấp thụ tín dụng đang còn thấp thì lãi suất huy động sẽ không có nhiều khả năng tăng trong ngắn hạn.
- **Tỷ giá tiếp tục tăng mạnh so với đầu năm với tỷ giá trung tâm tăng +1.7%, tỷ giá VCB tăng +4.9%, tỷ giá thị trường tự do tăng +4.3%.** Trong tháng 05/2024, tỷ giá đã tăng mạnh do chênh lệch lãi suất giữa VND và USD trên thị trường liên ngân hàng tiếp tục duy trì âm, nhu cầu ngoại tệ tương đối lớn phục vụ nhập khẩu nguyên vật liệu và FDI chậm lại, nhưng tỷ giá đã có dấu hiệu hạ nhiệt vào các ngày cuối tháng 5 và đầu tháng 6. **Theo quan điểm của chúng tôi, áp lực về tỷ giá sẽ suy giảm nhờ (1) NHNN đã can thiệp như phát hành tín phiếu và bán USD cho các NHTM có trạng thái ngoại tệ âm, (2) Fed hạ lãi suất tương tự như động thái của ECB và (3) FDI tích cực trong thời gian tới.**

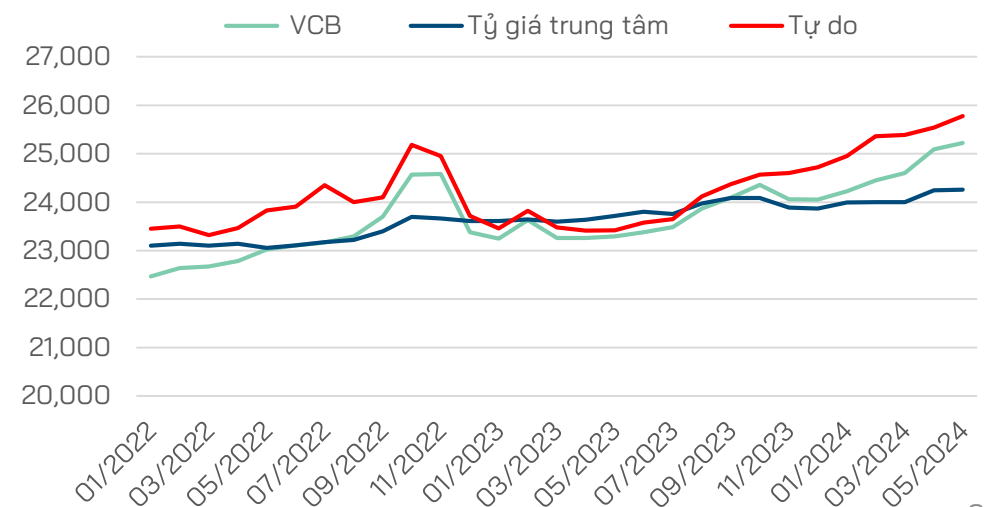
Lãi suất bình quân ngân hàng



Giá trị phát hành Tín phiếu



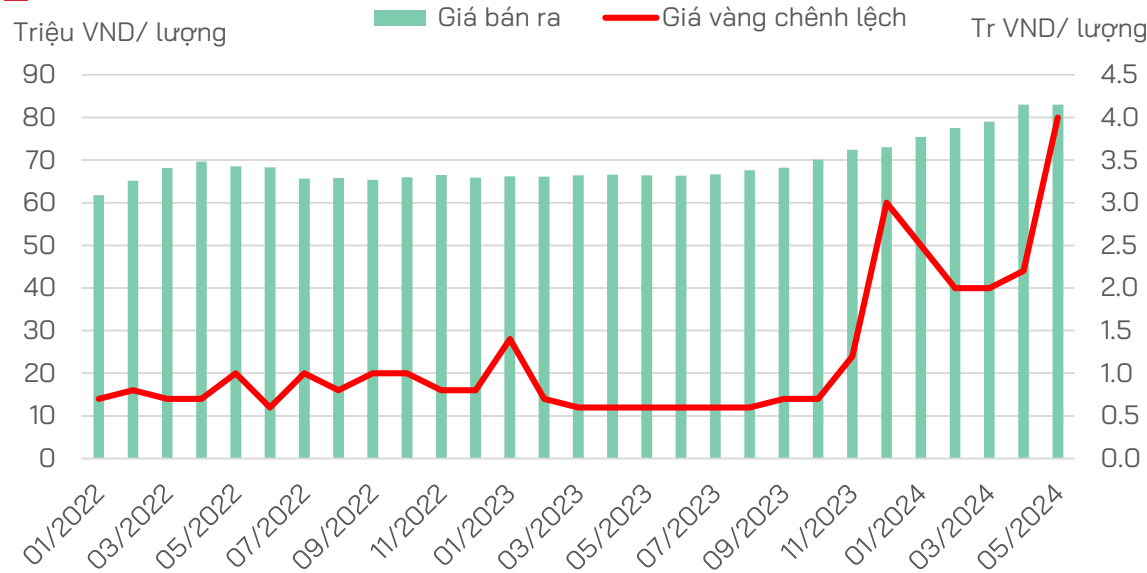
Tỷ giá VND/USD



8. Rủi ro vĩ mô ở mức thấp, giá vàng tăng theo thế giới nhưng dần hạ nhiệt

- **Giá vàng SJC tiếp tục tăng mạnh trong tháng 5/2024 khi giá bán ra đạt 87 triệu đồng/lượng tăng +2.11% MoM và +29.75 YoY**, trong khi giá mua vào giữ nguyên so với tháng trước là 83 triệu đồng/lượng đi ngang so với tháng trước nhưng tăng +24.91% so cùng kỳ năm trước, khiến giá vàng chênh lệch tăng gần gấp đôi so với tháng trước từ 2.2 triệu đồng/lượng lên mức 4 triệu đồng/lượng. Mức tăng trên đồng thuận với giá vàng thế giới khi giá vàng thế giới cũng tăng mức 1.9% MoM, giá vàng Việt Nam so với giá vàng thế giới đã giảm thu hẹp về khoảng 8%. Sang đến các ngày đầu tháng 06, giá mua/ bán vàng đã giảm mạnh về mức 74.98/76.98 triệu đồng/lượng với chênh lệch còn 2 triệu đồng/lượng (thời điểm ngày 11/06) nhờ các chính sách của Chính phủ như đấu thầu, quy định hóa đơn và bán vàng qua Ngân hàng thương mại.
- **Lợi suất trái phiếu chính phủ tăng nhẹ trong cả 3 kỳ hạn:** Lợi suất các kỳ hạn tăng nhẹ 5-10bps lên mức 2.02%, lợi suất trái phiếu chính phủ tăng nhẹ trong thời gian qua cho thấy mức độ rủi ro vĩ mô vẫn ở mức trung bình thấp trong bối cảnh tình hình kinh tế đang dần hồi phục.

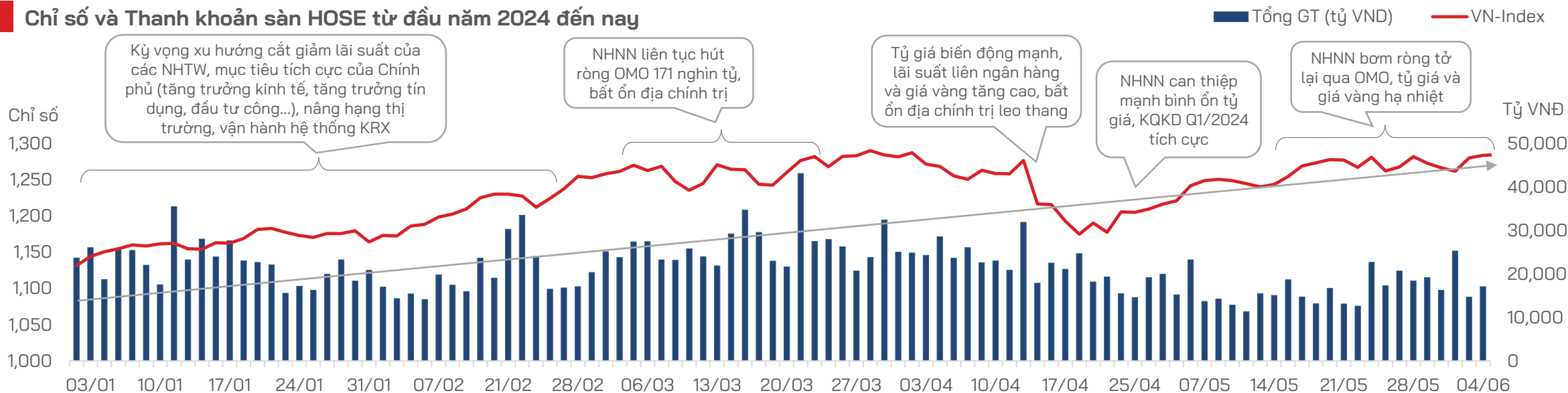
Giá vàng SJC



9. Thị trường chứng khoán 5 tháng đầu năm tăng trưởng tích cực

- **Thị trường chứng khoán từ đầu năm đến nay ghi nhận xu hướng tăng tích cực** với VN-Index đóng cửa tháng 05/2024 tại mốc 1,261.7 điểm, tăng 4.3% so với tháng trước và tăng 11.5% so với đầu năm.
- **Yếu tố làm động lực cho thị trường 5 tháng đầu năm nhờ** (1) kỳ vọng xu hướng cắt giảm lãi suất của các Ngân hàng Trung ương (NHTW) trên toàn cầu, (2) kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trong Q1/2024 khá tích cực, (3) kỳ vọng nâng hạng thị trường với việc vận hành thử hệ thống KRX. Tuy nhiên, áp lực tỷ giá làm lãi suất tiền đồng Việt Nam hạ thấp so với thế giới tạo sức nóng lên thị trường, dẫn đến khối ngoại liên tục bán ròng từ đầu năm đến nay, nhưng lực bán đã sứt giảm cuối tháng 05.
- **Chúng tôi đánh giá, thị trường chứng khoán sẽ tiếp tục có triển vọng tích cực đến cuối năm** với yếu tố hỗ trợ như: (1) tỷ giá hạ nhiệt và lãi suất giảm khi số liệu lạm phát tháng 05 của Mỹ đã giảm so với dự báo là cơ sở kỳ vọng Fed sẽ hạ lãi suất vào cuối năm tương tự động thái của ECB đầu tháng 06; (2) NHNN đã có các biện pháp can thiệp bình ổn thị trường vàng và giá vàng trong nước đã hạ nhiệt; (3) Việt Nam tiếp tục là điểm sáng thu hút dòng vốn FDI và dịch chuyển sản xuất; (4) triển vọng Việt Nam được nâng hạng thị trường 2025; (5) kết quả kinh doanh Q2/2024 của các doanh nghiệp niêm yết, với diễn biến tích cực cán cân thương mại và phục hồi tiêu dùng kỳ vọng KQKD Quý 2 của các doanh nghiệp sẽ tiếp tục khởi sắc. Tuy nhiên, cần theo dõi các yếu tố địa chính trị thế giới tác động đến thị trường như xung đột Nga-Ukraine, căng thẳng Trung Đông tác động đến giá dầu & giá cước vận tải, và Cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ cuối năm 2024.


Chỉ số và Thanh khoản sàn HOSE từ đầu năm 2024 đến nay



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD (HDS)

 www.hdbs.vn


TRỤ SỞ CHÍNH

 23A-B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

 +84 287 3076966

 +84 286 2838666


CHI NHÁNH HÀ NỘI


 Tầng 5, 32 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

 +84 243 359 8866

 +84 243 351 8866

PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

 hdbs.vn/trung-tam-phan-tich

 research@hdbs.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin về thị trường được cung cấp trên đây do Bộ phận Nghiên cứu và Phân tích thu thập từ các nguồn được coi là đáng tin cậy, tuy nhiên HDS không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo.

Việc cung cấp các thông tin này chỉ phục vụ mục đích tham khảo, HDS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về bất kỳ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng thông tin trên đây vào hoạt động kinh doanh. Các thông tin trên đây hoàn toàn có thể thay đổi theo diễn biến của thị trường và HDS không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Bản tin này là sản phẩm và tài sản của HDS. Mọi hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của HDS đều là trái luật.